

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6- THANH HOÁ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 22/2025/HNGĐ-ST

Ngày 25 - 12- 2025

V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - THANH HÓA

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tổng Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Đức Thẩm; ông Vũ Văn Thoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân (viết tắt: TAND) khu vực 6- Thanh Hóa

Ngày 25 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở TAND khu vực 6- Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 107/2025/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2025, về việc “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 34/2025/QĐST- HNGĐ ngày 08/12/2025 giữa:

Nguyên đơn: Bà [Nguyễn Mai N](#), sinh năm 1970

CCCD số 012170000621

Cư trú tại: [Bản T, xã B, tỉnh Lai Châu](#) (vắng mặt có lý do)

Bị đơn: Ông [Nguyễn Văn B](#), sinh năm 1964

CCCD số 038064031998

Cư trú tại: [Thôn K, xã H, tỉnh Thanh Hóa](#) (vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17/7/2025 và bản tự khai nguyên đơn bà [Nguyễn Mai N](#) trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông [Nguyễn Văn B](#) kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại [UBND xã Y, huyện Ý, tỉnh Nam Định \(nay là xã Ý, tỉnh Ninh Bình\)](#) năm 1993. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2000 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, trong quá trình chung sống ông [B](#) thường xuyên đánh chửi bà. Do không chịu được nên bà đã bỏ nhà đi từ năm 2000 đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông [Nguyễn Văn B](#).

- Về con cái: Vợ chồng không có con chung nên không đề nghị Toà án giải quyết.

- Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung nên không đề nghị Toà án giải quyết.

* Tại bản tự khai ngày 24/10/2025 bị đơn ông [Nguyễn Văn B](#) trình bày: Ông và bà [Nguyễn Mai N](#) kết hôn tự nguyện vào năm 1993 đến năm 1998 bà [N](#) bỏ đi khỏi địa phương. Nay bà [N](#) làm đơn ly hôn ông cũng nhất trí.

Về con cái: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung.

Quá trình giải quyết vụ án ngày 10/11/2025 và ngày 17/11/2025 Tòa án đã tiến hành mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải theo thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải theo thông báo ngày 03/11/2025 và ngày 11/11/2025, tuy nhiên, ông [Nguyễn Văn B](#) vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ vào khoản 4 Điều 207 Bộ luật tố tụng Dân sự (viết tắt: [BL](#)), TAND khu vực 6- Thanh Hoá tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà [Nguyễn Mai N](#) có đơn đề nghị Toà án xét xử vắng mặt, ông [Nguyễn Văn B](#) vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Vì vậy căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 BLTTDS, Hội đồng xét xử (viết tắt: HĐXX) tiến hành xét xử vắng mặt bà [Nguyễn Mai N](#) và ông [Nguyễn Văn B](#).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Xét về quan hệ pháp luật: Bà [Nguyễn Mai N](#) khởi kiện yêu cầu TAND khu vực 6- Thanh Hoá giải quyết cho bà được ly hôn với ông [Nguyễn Văn B](#). Đây là quan hệ pháp luật “Ly hôn”; Bị đơn cư trú tại [xã H, tỉnh Thanh Hóa](#), vì vậy thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND khu vực 6- Thanh Hoá theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và khoản 1 Điều 39 BLTTDS;

[2] Về yêu cầu của đương sự HĐXX thấy:

- Về hôn nhân: Bà [Nguyễn Mai N](#) và ông [Nguyễn Văn B](#) kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại [UBND xã Y, huyện Ý, tỉnh Nam Định \(nay là xã Ý, tỉnh Ninh Bình\)](#) đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân vì tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, theo bà [N](#) khai trong thời gian chung sống ông [B](#) thường xuyên đánh chửi bà, bà không chịu được nên đã bỏ đi từ năm 2000 đến nay. Quá trình giải quyết vụ án bà [N](#) cương quyết ly hôn, ông [B](#) cũng đồng ý. Tuy nhiên, Toà án đã triệu tập ông [B](#), bà [N](#) đến tham gia phiên họp

kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải, tuy nhiên ông B vắng mặt không có lý do. Nên bà N đề nghị Toà án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật. HĐXX thấy, bà N, ông B chung sống với nhau đã lâu, không có tiếng nói chung và không có con chung, bà N đã bỏ nhà đi từ năm 2000 và vợ chồng ly thân từ đó đến nay không ai quan tâm đến ai. Hai bên không tìm cách hàn gắn tình cảm, chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay bà N cương quyết ly hôn ông B ông B cũng đồng ý. Nên HĐXX chấp nhận yêu cầu của bà N và ông Bảo X cho bà N ly hôn với ông B là phù hợp.

- Về con cái: Vợ chồng không có con chung nên HĐXX miễn xét.

- Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung nên HĐXX miễn xét.

[3] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Bà Nguyễn Mai N phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

Bởi những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

* *Căn cứ:* Khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 238, Điều 271, 273, 277 và Điều 280 Bộ luật tố tụng Dân sự;

- Điều 51, 56 và Điều 57 Luật hôn nhân gia đình;

- Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 và tiêu mục 1.1 phần 1 mục II danh mục mức án phí lệ phí ban hành kèm theo;

* *Tuyên xử:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Mai N

- Về hôn nhân: Xử cho bà Nguyễn Mai N ly hôn với ông Nguyễn Văn B.

- Về con cái: Vợ chồng không có con chung nên Toà án không giải quyết.

- Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung nên Toà án không giải quyết.

* Về án phí DSST: Bà Nguyễn Mai N phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Phạm Ngọc Á nộp thay) đã nộp tại Phòng Thi hành án Dân sự khu vực 6- Thanh Hoá ngày 09/10/2025 theo biên lai thu số: 0001320. Như vậy, bà Nguyễn Mai N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt bà Nguyễn Mai N và ông Nguyễn Văn B

Bà Nguyễn Mai N và ông Nguyễn Văn B được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc Tòa án niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND khu vực 6;

- *Đương sự*;

- *THADS tỉnh Thanh Hoá*;

- *Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa*;

- *UBND xã Ý Yên, tỉnh Ninh Bình (01/10/1993)*;

- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TỔNG THỊ HÀ